

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẢNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST  
Ngày 17- 8- 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Nhàn.

2. Bà Lê Thị Kiểm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phương Q và bà Lê Thị L1; có vợ: Hoàng Thị N và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng, chấp hành xong ngày 15/4/2017. Bị tạm giữ ngày 21/6/2018, tạm giam ngày 27/6/2018. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1990; trú tại: Xóm 9, xã N1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Như S, sinh năm 1993; trú tại: Thôn S1, xã N2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1976; trú tại: Xóm 9, xã N1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2018, Nguyễn Thành L sinh năm 1990 ở xóm 16, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90B2-576.52 đi từ thôn N3, xã Đ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội về nhà. Khi đi đến QL1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý qua nhà xưởng đang xây dựng của anh Nguyễn Như S, sinh năm 1993 ở thôn S1, xã N2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, L thấy một chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu RYOBI C365 màu xanh của anh Nguyễn Như H sinh năm 1993 ở xóm 9, xã N1, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (anh H là người xây dựng nhà xưởng cho anh S và là người mượn máy cắt sắt của anh S) để trong nhà xưởng không có ai trông coi, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cắt sắt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. L dựng xe mô tô ở vệ đường đi vào nhà xưởng của anh S bê chiếc máy cắt sắt đi về phía xe mô tô của L thì bị anh H cùng quần chúng nhân dân và Công an xã N2 phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá trị trường hiện tại, 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu RYOBI 356, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá trị trường hiện tại, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, đen biển số 90B2-576.52, xe có một gương chiếu hậu bên trái; số máy: 1FC 00YV14; số khung RLCUE1710HY201473 có giá trị là 18.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu RYOBI 356 là của anh Nguyễn Như S cho anh Nguyễn Như H mượn nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh S. Sau khi nhận lại tài sản, anh S, anh H không có đề nghị gì.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, đen biển số 90B2-576.52, xe có một gương chiếu hậu bên trái; số máy: 1FC 00YV14; số khung RLCUE1710HY201473 cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị N. Chị N không biết L dùng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSKB ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành L từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 21/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho chị Hoàng Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, đen, biển số 90B2-576.52, xe đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096397 tên chủ xe Hoàng Thị N do Phòng cảnh sát giao thông

Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/11/2017 sau khi chị Hoàng Thị N có trách nhiệm nộp 1/2 giá trị chiếc xe là 9.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 21/6/2018 tại thôn S1, xã N2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Như H, Nguyễn Thành L đã chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu RYOBI 356 trị giá 2.500.000đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của Nguyễn Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Nguyễn Như H đã lén lút chiếm đoạt chiếc máy cắt sắt để ở khu nhà xưởng đang xây dựng mà anh H không hay biết tài sản của mình đang bị chiếm đoạt đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh an toàn xã hội. Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo chiếm đoạt tài sản ngay ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật, do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm

i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng ngày 15/3/2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà lại phạm tội nên khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, là người mắc nghiện ma túy, đang ở nhờ trên nhà đất của bố mẹ đẻ, ngoài ra không có tài sản gì đáng giá nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu RYOBI 356 là tài sản của anh Nguyễn Như S giao cho anh Nguyễn Như H mượn nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh S. Sau khi nhận lại tài sản, anh S, anh H không có đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 06/8/2018 gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, đen biển số 90B2-576.52, xe đã qua sử dụng. Qua các tài liệu có trong hồ sơ, phiếu trả lời xác minh chiếc xe mô tô trên tên chủ xe là chị Hoàng Thị N, đã được Hội đồng định giá, trị giá là 18.000.000đồng được xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo nhưng do vợ bị cáo là chị Hoàng Thị N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên trả lại chị N chiếc xe mô tô trên cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096397 tên chủ xe Hoàng Thị N do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/11/2017 sau khi chị Hoàng Thị N có trách nhiệm nộp 1/2 giá trị chiếc xe là 9.000.000đồng (1/2 giá trị chiếc xe mô tô là tài sản của bị cáo) để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 21/6/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho chị Hoàng Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, đen biển số 90B2-576.52, xe đã qua sử dụng cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 096397 tên chủ xe Hoàng Thị N do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/11/2017 sau khi chị Hoàng Thị N có trách nhiệm nộp 1/2 giá trị chiếc xe là 9.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 06/8/2018).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**

